

 - B GD-ĐT v a công b d th o [chặng trình giáo d c ph thông m i](#) d ki n áp d ng t năm h c 2018-2019; ổ đ c xây d ng theo ổ nh h đ ng phát tri n ph m ch t và n Ng l c, ổ nh h đ ng l a ch n ngh nghi p phù h p cho h c sinh.

6 ph m ch t ch y u, 10 n Ng l c c t lỗi

Theo đó, ch ng trình giáo d c ph thông bao g m **ch ng trình t ng th** (khung ch ng trình), **các ch ng**
trình môn h c và ho t đ ng giáo d c

Theo đ th o, n i dung chính c a ch ng trình t ng th nêu lên **6 ph m ch t ch y u** c n hình thành, phát tri n h c sinh là: yêu đ t n c, yêu con ng i, chăm h c, chăm làm, trung th c, trách nhi m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - T ng ch biên ch ng trình giáo d c ph thông trong bu i công b d th

V năng l c, đ th o h ng đ n **10 năng l c c t lỗi** (nh ng năng l c mà ai cũng c n có đ s ng và làm vi c trong xã h i hi n đ i) g m:

Nh ng năng l c chung đ c t t c các môn h c và ho t đ ng giáo d c góp ph n hình thành, phát tri n: năng l c t ch và t h c, năng l c giao ti p và h p tác, năng l c gi i quy t v n đ và sáng t o.

Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học, hoạt động giáo dục như: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

Bậc THPT sẽ như thế nào

Chương trình mới hiện nay tiếp tục hiện giáo dục toàn diện, tích hợp các cấp tiểu học và THCS, tiếp tục hiện giáo dục phân hóa và tiếp tục các cấp THPT.

Điểm thay đổi rõ rệt so với tổ chức nay, giáo dục phổ thông 12 năm sẽ chia làm hai giai đoạn là **giáo dục cơ bản** (gồm cấp tiểu học 5 năm và cấp THCS 4 năm) và giai đoạn **giáo dục định hướng nghề nghiệp** (cấp THPT 3 năm).

Giáo dục cơ bản bao gồm trang bị cho học sinh trí thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS. 2 cấp học này sẽ tiếp tục hiện lồng ghép nội dung liên quan của một số lĩnh vực giáo dục, một số môn học trong chương trình hiện hành để tạo thành môn học tích hợp; qua đó tinh gọn, tránh chồng chéo nội dung giáo dục, giảm học lý số môn học.

Giáo dục định hướng nghề nghiệp bao gồm học sinh tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Cấp THPT yêu cầu học sinh học một số môn học bắt buộc, tiếp tục hiện tiếp tục các môn học và chuyên đề học tập theo hình thức tích lũy tín chỉ.

Nội dung môn học mới

Hệ thống các môn học của chương trình giáo dục phổ thông được chia thành các môn học bắt buộc, môn học bắt buộc có phân hóa, môn học tiếp tục hiện và môn học tiếp tục hiện bắt buộc.

Môn h c b t bu c là môn h c mà m i h c sinh đ u ph i h c.

Môn h c b t bu c có phân hóa là môn h c mà n i dung đ c thi t k thành các ch đ ho c h c ph n (môđun), trong đó m t s ch đ ho c h c ph n là b t bu c đ i v i t t c h c sinh, m t s ch đ ho c h c ph n đ c t ch n tùy theo nguy n v ng c a h c sinh và đ i u ki n đáp ng c a c s giáo d c.

Môn h c t ch n là môn h c không b t bu c, đ c h c sinh t nguy n l a ch n, phù h p v i nguy n v ng, s tr ng và đ nh h ng ngh nghi p c a h c sinh.

Môn h c t ch n b t bu c: là môn h c mà h c sinh b t bu c ph i l a ch n trong s các môn h c đ nh h ng ngh nghi p l p 11, l p 12 theo quy đ nh c a ch ng trnh giáo d c ph thng.

C th , c p **Ti u h c**, các môn h c b t bu c g m: Ti ng Vi t, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c l i s ng, Cu c s ng quanh ta, Tìm hi u xã h i, Tìm hi u t nhiên, Tìm hi u công ngh . Các môn h c b t bu c có phân hóa: Th gi i công ngh , Tìm hi u tin h c, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n là ti ng dân t c thi u s .

Ngoài ra, c p ti u h c còn có ho t đ ng T h c có h ng d n (t h c trên l p c a h c sinh ti u h c h c 2 bu i/ngày, có s h ng d n, giúp đ c a giáo viên).

c p **THCS**, các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c công dân, Khoa h c t nhiên, L ch s và Đ a lý. Các môn h c b t bu c có phân hóa: Tin h c, Công ngh và H ng ngh i p, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n: Ti ng dân t c thi u s , Ngo i ng 2.

c p **THPT**, đ th o ch ng trnh m i xác đ nh l p 10 là l p đ h ng ngh nghi p. G m các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c kinh t và pháp lu t, L ch s , Đ a lý, V t lý, Hóa h c, Sinh h c, Thi t k và Công ngh , Giáo d c qu c phòng và an ninh.

C ƣc m ƣn h ƣ c b ƣ t bu ƣ c c ƣ ph ƣn h ƣa: Tin h ƣ c, Gi ƣo d ƣ c th ƣ ch ƣ t, Ho ƣ t đ ƣ ng ngh ƣ thu ƣ t, Ho ƣ t đ ƣ ng tr ƣ i nghi ƣ m s ƣng t ƣ o. C ƣc m ƣn h ƣ c t ƣ ch ƣ n: Ti ƣ ng d ƣn t ƣ c thi ƣ u s ƣ, Ngo ƣ i ng ƣ 2.

ƣ l ƣ p 11 v ƣ l ƣ p 12, c ƣc m ƣn h ƣ c b ƣ t bu ƣ c g ƣ m: Ng ƣ v ƣn, To ƣn, Ngo ƣ i ng ƣ 1, Gi ƣo d ƣ c th ƣ ch ƣ t, Gi ƣo d ƣ c qu ƣ c ph ƣng v ƣ an ninh, Ho ƣ t đ ƣ ng tr ƣ i nghi ƣ m s ƣng t ƣ o.

C ƣc m ƣn h ƣ c t ƣ ch ƣ n b ƣ t bu ƣ c: H ƣ c sinh ch ƣ n 3 m ƣn v ƣ 1 chuy ƣn đ ƣ h ƣ c t ƣ p trong s ƣ c ƣc m ƣn Gi ƣo d ƣ c kinh t ƣ v ƣ ph ƣp lu ƣ t, L ƣ ch s ƣ, Đ ƣ a lý, V ƣ t lý, H ƣa h ƣ c, Sinh h ƣ c, Khoa h ƣ c m ƣy t ƣnh, Tin h ƣ c ƣ ng d ƣ ng, Thi ƣ t k ƣ v ƣ C ƣng ngh ƣ, M ƣ thu ƣ t, Ƣm nh ƣ c, Chuy ƣn đ ƣ h ƣ c t ƣ p.

C ƣc m ƣn h ƣ c t ƣ ch ƣ n: Ti ƣ ng d ƣn t ƣ c thi ƣ u s ƣ, Ngo ƣ i ng ƣ 2.

V ƣ n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c c ƣ a đ ƣ a ph ƣ ng, theo quy đ ƣ nh c ƣ a ch ƣ ng tr ƣnh, c ƣc t ƣ nh, th ƣnh ph ƣ tr ƣ c thu ƣ c trung ƣ ng t ƣ ch ƣ c x ƣy đ ƣ ng, th ƣ m đ ƣ nh n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c v ƣn h ƣa, l ƣ ch s ƣ, đ ƣ a lý, kinh t ƣ, m ƣi tr ƣ ng, h ƣ ng ngh ƣ p,... c ƣ a đ ƣ a ph ƣ ng v ƣ b ƣo c ƣo B ƣ GD-ĐT ph ƣ duy ƣ t. Đ ƣ i v ƣ i l ƣ p 11 v ƣ l ƣ p 12, n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c đ ƣ a ph ƣ ng c ƣ th ƣ đ ƣ c x ƣy đ ƣ ng th ƣnh chuy ƣn đ ƣ h ƣ c t ƣ p cho h ƣ c sinh t ƣ ch ƣ n.



C ƣc ph ƣng vi ƣn t ƣ i bu ƣ i gi ƣ i thi ƣ u đ ƣ th ƣ o ch ƣ ng tr ƣnh gi ƣo d ƣ c ph ƣ thông. ƣ nh: Thanh H ƣng

Theo ch ƣ ng tr ƣnh m ƣ i, c ƣc m ƣn h ƣ c v ƣ ho ƣ t đ ƣ ng gi ƣo d ƣ c trong nh ƣ tr ƣ ng ƣp đ ƣ ng c ƣc ph ƣ ng ph ƣp t ƣch c ƣ c h ƣa ho ƣ t đ ƣ ng c ƣ a ng ƣ i h ƣ c. Gi ƣo vi ƣn đ ƣng vai tr ƣ t ƣ ch ƣ c, h ƣ ng đ ƣ nh ho ƣ t đ ƣ ng, t ƣ o m ƣi tr ƣ ng h ƣ c t ƣ p th ƣn thi ƣn v ƣ nh ƣ ng t ƣnh hu ƣ ng c ƣ v ƣn đ ƣ đ ƣ khuy ƣn kh ƣch h ƣ c sinh t ƣch c ƣ c tham gia, t ƣ ph ƣt hi ƣn n ƣng l ƣ c, r ƣn luy ƣn th ƣi quen v ƣ kh ƣ n ƣng t ƣ h ƣ c, ph ƣt huy ti ƣ m n ƣng.

Các hoạt động học tập của học sinh sẽ bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những hiểu biết đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thể có trong đời sống), để học thực hiện với sự hỗ trợ của đồ dùng học tập và công cụ khác, để biết là công cụ tin học và các hình thức tổ chức hóa của kỹ thuật số.

Các hoạt động này được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức: học lý thuyết; thực hiện bài tập, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu; tham gia thảo luận, tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tùy theo mức tiêu chuẩn và mức độ phức tạp của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp.

Ổ i m i ánh giá h c sinh

Để theo dõi quá trình tiến bộ đã nêu ra ba hình thức đánh giá học sinh.

Đặc biệt trong quá trình có điểm mới là việc xét kết quả giao cho cấp trường.

Để được cấp bằng tốt nghiệp THPT, học sinh không phải trải qua kỳ thi THPT quốc gia như hiện nay mà việc xét kết quả phải được thu vào việc đánh giá để nhận kết quả do chính trường THPT tổ chức thực hiện.

Học sinh hoàn thành các môn học, tích lũy đủ kết quả đánh giá theo quy định của Bộ GD-ĐT được cấp bằng tốt nghiệp THPT.

Đánh giá thường xuyên, do giáo viên phụ trách môn học tổ chức thực hiện, dựa trên kết quả đánh giá của giáo viên, của phụ huynh học sinh, của bản thân học sinh để đánh giá và của các học sinh khác trong lớp, trong lớp.

Đánh giá đ ƣ nh k ƣ, do c ƣ s ƣ giáo d ƣ c t ƣ ch ƣ c th ƣ c hi ƣ n. H ƣ c sinh hoàn thành các môn h ƣ c, tích lũy đ ƣ k ƣ t qu ƣ đánh giá theo quy đ ƣ nh c ƣ a B ƣ Giáo d ƣ c và Đ ƣ o t ƣ o đ ƣ c c ƣ p b ƣ ng t ƣ t nghi ƣ p THPT.

Đánh giá trên đ ƣ n r ƣ ng c ƣ p qu ƣ c gia, c ƣ p đ ƣ a ph ƣ ng, do t ƣ ch ƣ c ki ƣ m đ ƣ nh ch ƣ t l ƣ ng c ƣ p qu ƣ c gia ho ƣ c c ƣ p t ƣ nh, thành ph ƣ tr ƣ c thu ƣ c trung ƣ ng t ƣ ch ƣ c đ ƣ ph ƣ c v ƣ công tác qu ƣ n lý các ho ƣ t đ ƣ ng d ƣ y h ƣ c, phát tri ƣ n ch ƣ ng trình và nâng cao ch ƣ t l ƣ ng giáo d ƣ c.



Ch ƣ ng trình [giáo d ƣ c ph ƣ thông](#) s ƣ đ ƣ c phát tri ƣ n th ƣ ng xuyên, bao g ƣ m các khâu xây đ ƣ ng ch ƣ ng trình, đánh giá, s ƣ a đ ƣ i, b ƣ sung, hoàn thi ƣ n ch ƣ ng trình trong quá trình th ƣ c hi ƣ n.

Đ ƣ a trên n ƣ i dung và yêu c ƣ u c ƣ n đ ƣ t c ƣ a ch ƣ ng trình giáo d ƣ c ph ƣ thông, các tr ƣ ng xây đ ƣ ng k ƣ ho ƣ ch giáo d ƣ c riêng m ƣ t cách linh ho ƣ t, m ƣ m đ ƣ o, phù h ƣ p v ƣ i đ ƣ u ki ƣ n và hoàn c ƣ nh c ƣ th ƣ c ƣ a đ ƣ a ph ƣ ng.

Tr ƣ c khi công b ƣ đ ƣ th ƣ o ch ƣ ng trình t ƣ ng th ƣ lên m ƣ ng Internet đ ƣ l ƣ y ý ki ƣ n các t ƣ ng l ƣ p nhân dân m ƣ t l ƣ n n ƣ a, B ƣ GD-ĐT đ ƣ t ch ƣ c các h ƣ i th ƣ o, t ƣ p thu ý ki ƣ n t ƣ nhi ƣ u c ƣ quan, nhi ƣ u nhà khoa h ƣ c, cán b ƣ qu ƣ n lý giáo d ƣ c, giáo viên và chuyên gia t ƣ v ƣ n qu ƣ c t ƣ . Ch ƣ ng trình cũng đ ƣ đ ƣ c H ƣ i đ ƣ ng Qu ƣ c gia Th ƣ m đ ƣ nh ch ƣ ng trình giáo d ƣ c ph ƣ thông th ƣ m đ ƣ nh l ƣ n th ƣ nh ƣ t.

B ƣ GD-ĐT s ƣ t ch ƣ c kh ƣ o sát th ƣ c t ƣ , tham kh ƣ o ý ki ƣ n các c ƣ quan qu ƣ n lý giáo d ƣ c, các tr ƣ ng, cán b ƣ qu ƣ n lý, giáo viên, h ƣ c sinh, ph ƣ huynh và nh ƣ ng ng ƣ i quan tâm h ƣ ng năm đ ƣ

đánh giá và đi u ch̄ nh n̄ u c̄ n thi t̄.

“

PhƣSng pháp xây d ̄ ng chƣSng trnh

1. Ƣp d ̄ ng phƣSng pháp SS ố ngĐ c

V̄ i đ̄ nh h̄ ̄ ng ti p c̄ n năng l̄ c thì vi c xây d ̄ ng ch̄ ̄ ng trnh ph̄ i xu t phát t̄ phân tích b̄ i c̄ nh t̄

2. Ƣp d ̄ ng phƣSng pháp Ớánh giá tác ố ng c a chính sách

Quy trnh này có 5 b̄ i c: đánh giá vi c th̄ c thi chính sách hi n hành; đ̄ xu t chính sách m̄ i; đánh giá

Vi c đánh giá tác đ̄ ng đi n ra su t trong quá trnh xây d ̄ ng ch̄ ̄ ng trnh, s̄ b̄ o đ̄ m tính kh̄ thi c̄ a

- Thanh Hùng - Lê Vƣn

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)



MỤC TIÊU

- ✓ GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.
- ✓ TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.
- ✓ CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- ✓ YÊU ĐẤT NƯỚC
- ✓ CHĂM HỌC
- ✓ TRUNG THỰC
- ✓ YÊU CON NGƯỜI
- ✓ CHĂM LÀM
- ✓ TRÁCH NHIỆM

CÁC NĂNG LỰC

NĂNG LỰC CỐT LÕI

NĂNG LỰC CHUNG

1. TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC
2. GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC
3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

1. NGÔN NGỮ
2. TÍNH TOÁN
3. TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
4. CÔNG NGHỆ

5. TIN HỌC
6. THẨM MỸ
7. THỂ CHẤT

NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT
(NĂNG KHIẾU)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
TIẾNG VIỆT				
420 tiết	350 tiết	280 tiết	245 tiết	245 tiết
NGOẠI NGỮ 1				
		140 tiết	140 tiết	140 tiết
TOÁN HỌC				
105 tiết	175 tiết	175 tiết	175 tiết	210 tiết
GIÁO DỤC LỐI SỐNG				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	35 tiết	35 tiết
CUỘC SỐNG QUANH TA			TÌM HIỂU XÃ HỘI	
			70 tiết	70 tiết
			TÌM HIỂU TỰ NHIÊN	
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ			TÌM HIỂU TIN HỌC	
			35 tiết	35 tiết
			TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ	
35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết
GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
NGHỆ THUẬT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO				
105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết
TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN				
110 tiết	110 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết

D ƣ th ƣ o k ƣ ho ƣ ch gi ƣo d ƣ c theo ch ƣ ƣ ng tr ƣnh gi ƣo d ƣ c ph ƣ thông m ƣ i. Đ ƣ h ƣ a: L ƣ V ƣn (B ƣ m v ƣo h ƣn